**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

NGÀNH VIỆT NAM HỌC NĂM 2019

|  |  |
| --- | --- |
| Đơn vị cấp bằng | Trường ĐHKHXH&NV |
| Đơn vị giảng dạy | Trường ĐHKHXH&NV |
| Đơn vị kiểm định đánh giá | Đại học Quốc gia Hà Nội |
| Tên bằng cấp | Cử nhân khoa học |
| Tên chương trình | Việt Nam học |
| Tên khoa thực hiện CTĐT | Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt |
| Mục tiêu giáo dục/ mục tiêu chương trình | **Đào tạo cử nhân Việt Nam học:**  - Có phẩm chất chính trị tư tưởng vững vàng, có kỉ luật, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân;  - Có sức khoẻ, nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, về đất nước và con người Việt Nam từ cả hai góc độ: chuyên ngành và liên ngành khu vực học;  - Có trình độ ngoại ngữ tốttrong giao tiếp và trong công tác chuyên môn, có kiến thức khởi nghiệp dựa trên nền tảng kiến thức toàn diện có hệ thống về Việt Nam học,  - Có kĩ năng thực hành về quan hệ quốc tế và năng lực giao tiếp xã hội.  - Cử nhân Việt Nam học có thể làm việc cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở Việt Nam, nước ngoài, các tổ chức quốc tế ...  - Vận dụng lí thuyếttiếp cận liên ngành tổng hợp về đất nước và con người Việt Nam để nghiên cứu nhằm tư vấncho địa phương xây dựng các đề án, chính sách phát triển bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội … vùng, miền, khu vực. |
| Chuẩn đầu ra | * **Chuẩn đầu ra về kiến thức**   **Về kiến thức chung**  - Vận dụng được kiến thức về khoa học Lý luận chính trị trong các hoạt động nghiệp vụ và nghiên cứu.   * **Hướng chuyên ngành A**   - Sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ B1 tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gồm ngữ pháp và 4 kĩ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết).   * **Hướng chuyên ngành B**   - Hoàn thiện 4 kỹ năng (nghe - nói - đọc - viết) tiếng Việt ở mức độ vận dụng thành thạo bậc 4/6 (B2) theo Khung đánh giá năng lực tiếng Việt 6 bậc do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành.  **Kiến thức theo lĩnh vực**  - Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, thực hành văn bản, tra cứu, quản lý thông tin trong học tập và nghiên cứu.  - Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Khoa học Xã hội và Nhân văn vào trong học tập và nghiên cứu.  - Ứng dụng được kiến thức khoa học tự nhiên để phân tích, đánh giá các tư liệu khoa học xã hội, thích ứng với thời đại công nghiệp 4.0.  **Kiến thức của khối ngành**  **-** Có kiến thức cơ bản về khởi nghiệp để có thể phân tích, đánh giá tình hình nhằm đưa ra những sáng kiến, ý tưởng mới phù hợp về dịch vụ cho riêng mình, đáp ứng xu thế của xã hội.  - Vận dụng những kiến thức Việt Nam học theo định hướng liên ngành khu vực học vào việc xây dựng các đề xuất, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng, miền, khu vực cụ thể.  - Nhận thức được những khái niệm cơ bản và một số vấn đề hữu quan như : giao tiếp, nhận thức, quan hệ ngôn ngữ và tư duy, phân loại ngôn ngữ… và những khái niệm về cấu trúc như: ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp, ngữ dụng của ngôn ngữ.  **Kiến thức của nhóm ngành**  - Vận dụng những kiến thức liên ngành tổng hợp về đất nước và con người Việt Nam trên các lĩnh vực chuyên ngành: văn hóa, xã hội lịch sử, kinh tế, ngôn ngữ và tiếng Việt, địa lí, môi trường …v.v.  **-** Phân tích và đánh giá những nội dung liên quan đến văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại ở các lĩnh vực: nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật và kiến trúc Việt Nam, các dân tộc thiểu số Việt Nam, di tích lịch sử, thắng cảnh, văn hóa ẩm thực, làng xã, du lịch Việt Nam …v.v.  **-** Vận dụng những kiến thức cơ bản vào việc học tập, tìm hiểu và nghiên cứu một số vấn đề cụ thể về Việt Nam theo định hướng liên ngành khu vực học  **Kiến thức ngành**  - Vận dụng những kiến thức liên ngành tổng hợp trong truyền thống và hiện đại về đất nước và con người Việt Nam trên các lĩnh vực chuyên ngành: văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lí, kinh tế, văn học - nghệ thuật, báo chí, du lịch, đối ngoại và đô thị.  - Phân tích và so sánh những nét tương đồng và khác biệt về đất nước, văn hóa, con người, xã hội Việt Nam và đất nước của người học.  - Vận dụng những kiến thức chuyên ngành và liên ngành để so sánh mối quan hệ giữa Việt Nam học với các ngành khoa học xã hội và nhân văn và các ngành khoa học tự nhiên nhằm xây dựng chính sách phục vụ phát triển bền vững đất nước;   * **Hướng chuyên ngành A**   - Vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kĩ năng vào công việc theo hướng chuyên ngành Việt Nam học.  - Nhận thức cơ bản về kiến thức nghiệp vụ du lịch và quản trị văn phòng;  - Tổng hợp, phân tích những đặc trưng văn hóa tiêu biểu và đánh giá được hệ quả của quá trình đô thị hoá đối với việc bảo tồn di sản văn hoá của thủ đô Hà Nội để từ đó có thể đánh giá được sự chuyển biến của một trong những đô thị tiêu biểu nhất Việt Nam.   * **Hướng chuyên ngành B**   - Vận dụng tiếng Việt ở mức độ thành thạo cả 4 kĩ năng (Nghe - nói - đọc - viết) vào công việc theo hướng chuyên ngành Việt Văn hóa - Lịch sử, Kinh tế - Xã hội, Ngôn ngữ - Văn học.  - Nhận thức và vận dụng được những tri thức cơ bản về cơ cấu ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong tiếng Việt nhằm giúp cho người học biết cách sử dụng tiếng Việt một cách chính xác, phù hợp.   * **Chuẩn đầu ra về kĩ năng**   **- Kĩ năng chuyên môn****:** Sinh viên được trang bịCác Kỹ năng nghề nghiệp**,** Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề**,** Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức**,** Khả năng tư duy theo hệ thống, Đánh giá bối cảnh xã hội và ngoại cảnh liên quan đến chuyên ngành, xác định được vai trò của các cử nhân Việt Nam học;Nhận thức về bối cảnh của tổ chức và thích ứng với yêu cầu công việc trong các mô hình tổ chức khác; Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp**.**  **- Kĩ năng bổ trợ****:** Các kĩ năng cá nhân**;** Làm việc theo nhóm**;** Quản lí và lãnh đạo**;** Kĩ năng giao tiếp**;** Kĩ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ**;** Kỹ năng thuyết trình**;** Kỹ năng quản lý bản thân   * **Về phẩm chất đạo đức**   - SV phải đạt được các phẩm chất đạo đức cá nhân, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và các phẩm chất xã hội cần thiết. |
| Mã ngành | **7310630** |
| Chuẩn đầu vào | Đạt điểm theo quy định của Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội |
| Chương trình đối sánh | Cử nhân *Trường Đại học California State, Fullerton, Mỹ* |
| Chiến lược giảng dạy, học tập và đánh giá | * Có đầy đủ các thông tin về tiến trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên thực hiện theo chương trình đào tạo. * Các thông tin về: Thời khóa biểu; Cách phân chia ngành; Về học phần Giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng; Về học phần ngoại ngữ; Về các giờ tín chỉ thực hành; Về khóa luận tốt nghiệp và tương đương. Trong mỗi đề cương học phần đều có thông tin về học phần và phương thức kiểm tra đánh giá tùy theo đặc thù của từng môn do giảng viên đề xuất. Chiến lược giảng dạy, học tập lấy người học là trung tâm. |
| Số lượng tín chỉ cần đạt được | 136 |
| Hình thức học tập | Chính qui |
| Ngôn ngữ sử dụng | Tiếng Việt |
| Thời gian đào tạo | 4 năm |
| Ngày tháng phát hành/ chỉnh sửa của bản mô tả | 25/11/2019 |
| Nơi phát hành/ ban hành | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2019*  KT. TRƯỞNG KHOA  PHÓ TRƯỞNG KHOA  ***TS. Nguyễn Thị Phương Anh*** |